

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày: 15/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Cẩm

Bà Kiều Thị Kim Dung

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

- Bị cáo: Phạm Văn C; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980; Nơi sinh: Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Tổ C, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không.

Trình độ học vấn: 02/12.

Họ và tên cha: Phạm Văn H, sinh năm 1956 (sống).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1957 (chết).

Anh, chị em ruột: có 04 người, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1992.

Vợ: Lý Thị T, sinh năm 1983.

Con ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo Phạm Văn C bị tạm giam từ ngày 31/12/2024 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh L (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Ông Trần Văn H1, Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L.

- *Bị hại:* Nguyễn Minh T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Văn T2, sinh năm 1970. Địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/9/2023, trong lúc uống rượu tại trại nuôi ếch thuộc Ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An cùng với Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Minh T1 thì Phạm Văn C cự cãi với T1, C lấy 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ tròn dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất lưỡi dao 07cm ở bàn tại khu vực nấu ăn của trại, đem ra nơi cả nhóm đang ngồi. Thấy vậy T1 nhiều lần thách thức C chém T1. T3, T4, T1 đi về phía cửa cổng ra vào, C cầm dao đi phía sau đến khu vực sân trước cửa ra vào, C cầm dao bằng tay phải chém nhiều cái vào người T1 trúng lưng trái và đầu của T1 thì T4 can ngăn, T4 lấy dao vút dưới giường ngủ phía trong trại nuôi ếch rồi đưa T1 cấp cứu tại Bệnh viện Đ, Bệnh viện C1, Bệnh viện Đ1 cấp cứu và điều trị. Ngay sau khi T1 bị gây thương tích, bà Lê Thị R phát hiện sự việc, tố cáo hành vi của C đến Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Công an xã H đến hiện trường, Phạm Văn C thừa nhận hành vi, sau đó, C đi đến sinh sống tại Tổ B, ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, đến ngày 31/12/2024, C bị bắt để tạm giam.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 11 ngày 10/01/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh L kết luận về thương tích của Nguyễn Minh T1 như sau:

“1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương vùng đỉnh - chẩm trái kích thước lớn.
- 02 sẹo vết thương vùng sau ngực trái kích thước từ nhỏ tới trung bình.
- 01 vết thay đổi sắc tố da vùng sau ngực trái.
- Khuyết sọ thái dương trái kích thước: 85 x 50 mm.
- Tụ máu dưới màng cứng đỉnh trái không còn hình ảnh trên chuẩn đoán hình ảnh.
- Xuất huyết dưới nhện trán đỉnh trái không còn hình ảnh trên chuẩn đoán hình ảnh.
- Ổ nhuyển não vùng đỉnh + thái dương trái kích thước khoảng 28 x 27 mm.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh T1 tại thời điểm giám định là: 63% (*Sáu mươi ba phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: nếu anh T1 không được đưa đi cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong./.”

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSLA-P2 ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Long An để xét xử bị cáo Phạm Văn C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Văn C thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần số tiền 82.000.000đ.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống; Biên bản khám

nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường;... có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n, khoản 1, Điều 123; Điều 15; điểm b và s, khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 57 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 13 năm đến 15 năm tù.

Bài bào chữa của Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo thể hiện: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường tiền cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b và s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và đã được triệu tập hợp lệ, đã có đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định thương tích, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường và những chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ ngày 21/9/2023, tại Ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, trong lúc uống rượu, Phạm Văn C cự cãi với Nguyễn Minh T1, T1 thách thức C chém T1. Với bản chất côn đồ, C đã sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ tròn dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất lưỡi dao 07cm chém nhiều cái vào lưng, đầu làm T1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63% và nếu không cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong. C cầm dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái vào lưng và đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của T1 là nhằm tước đoạt mạng sống của T1, việc T1 không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của C, hành vi của C đã đủ yếu tố cấu thành tội giết người thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, Cáo trạng số 29/CT-VKSLA-P2 ngày 20/3/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người, bị cáo cũng thừa biết quyền sống là một trong các quyền cơ bản của con người nhưng bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ tròn dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30cm, mũi dao bằng, nơi rộng nhất lưỡi dao 07cm chém nhiều cái vào lưng, đầu làm T1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63% và nếu không cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện và hậu quả mà bị cáo gây ra nên cần áp dụng hình phạt thỏa đáng, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000đ để bồi

thường thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b và s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại cũng có phần lỗi khi thấy bị cáo cầm dao nhưng vẫn thách thức bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị hại không chết thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự để áp dụng về hình phạt đối với bị cáo .

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh T1 yêu cầu Phạm Văn C bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, tiền ngày công lao động, tổn thất tinh thần và sức khỏe tổng cộng 100.000.00 đồng, bị cáo C đã bồi thường 18.000.000 đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường tiếp số tiền 82.000.000đ cho bị hại nên được xem xét ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 dao dài 40cm, cán tròn dài 10cm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng chỏ rộng nhất 07cm. Hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2025.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn C** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b và s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn C 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Văn C có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Minh T1 số tiền 82.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 dao dài 40cm, cán tròn dài 10cm bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng chỗ rộng nhất 07cm. Hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2025.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.100.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh